

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày: 08 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 344/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 423/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Kiều Tấn P; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp NC, xã BD, thị xã GC, tỉnh TG; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Kiều Tấn Đ và bà Lê Thị O;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2012 bị Công an thị xã Gò Công bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Đã thực hiện xong các nghĩa vụ và quyết định khác trong bản án.

Bị bắt, tạm giam ngày 21/7/2017. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1959; nơi cư trú: C9/8K ấp 4 xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/7/2017, Kiều Tấn P điều khiển xe mô tô hiệu Luvias biển số 63B6-174.19 đến khu vực Đường C kiếm bạn là Tiết Sơn L để chơi, khi đi đến trước đường 198 Đường C, Phường 4, Quận 8 thì P nhìn thấy xe bán hàng của ông Trần Văn S nên P nảy sinh ý định giả vờ hỏi mua card điện thoại rồi tìm cách chiếm đoạt. P ngồi trên xe, tắt máy xe và hỏi mua 02 card điện thoại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng nhưng ông S không có loại này nên P hỏi mua 02 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng. Ông S đưa cho P 02 card điện thoại, P cầm trên tay trái và yêu cầu ông S bán thêm 01 gói thuốc lá Jet, trong lúc ông S quay mặt vào trong với tay lấy bao thuốc lá, lợi dụng lúc này, P nổ máy xe và rồ ga bỏ chạy, ông S đuổi theo khoảng 10m nhưng không kịp thì quay lại bán hàng tiếp, riêng P bị 01 đôi nam nữ (không rõ lai lịch) và anh Phạm Như H là bảo vệ dân phố dùng xe mô tô đuổi theo đến trước số nhà 50 đường 643 Đường C thì bị bắt.

Ngày 30/8/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận 02 (hai) tấm card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng có giá 100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Luvias biển số 63B6-174.19. Qua xác minh do Kiều Tấn P đứng tên chủ sở hữu, hiện Công an Quận 8 đang tạm giữ.

02 tấm card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của P. Ngày 19/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 đã trả lại cho ông Trần Văn S.

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 07/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Kiều Tấn P về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù theo khoản 1 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 63B6-174.19.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 00 ngày 20/7/2017, P điều khiển xe gắn máy biển số 63B6-174.19 đến trước số 198 Đường C, Phường 4, Quận 8, P nhìn thấy xe bán

hàng của ông Trần Văn S, P giả vờ hỏi mua card điện thoại. P ngồi trên xe, tắt máy xe và hỏi mua 02 card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng. Ông S đưa cho P 02 card điện thoại, P cầm trên tay trái và yêu cầu ông S bán thêm 01 gói thuốc lá Jet, trong lúc ông S quay mặt vào trong với tay lấy bao thuốc lá, lợi dụng lúc này, P nổ máy xe và rồ ga nhanh chóng bỏ chạy. Xét thấy, bị cáo đã tắt máy xe khi hỏi mua card điện thoại, sau khi nhận được 02 card điện thoại thì bị cáo đã nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy biển số 63B6-174.19 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Kiều Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số: 63B6-174.19, nhãn hiệu Yamaha, loại LUVIAS, số máy: 44S1078494, số khung: RLCL44S10DY078476.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 20/PNK ngày 24/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp